

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 33

Môn: Phần D.I. - Quản lý hành chính nhà nước

Ngày thi: 09/03/2026

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Nông Anh Ba	7.75	Bảy phẩy bảy năm	41	Nông Quốc Huy	7.75	Bảy phẩy bảy năm
2	Lê Nam Bắc	8.00	Tám	42	Đàm Thu Lệ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
3	Nông Đình Bằng	7.00	Bảy	43	Nông Minh Liễu	8.00	Tám
4	Đàm Văn Bình	8.00	Tám	44	Hoàng Diệu Linh	7.75	Bảy phẩy bảy năm
5	Hoàng Hồng Chuyên	7.75	Bảy phẩy bảy năm	45	Lăng Văn Long	7.00	Bảy
6	Bé Ngọc Công	7.50	Bảy phẩy năm	46	Nông Văn Long		Thôi học
7	Đình Văn Cường	7.50	Bảy phẩy năm	47	Nông Đức Long	7.00	Bảy
8	Lương Thị Đào	7.75	Bảy phẩy bảy năm	48	Nông Thị Mây	7.75	Bảy phẩy bảy năm
9	Bé Thanh Đạt	7.25	Bảy phẩy hai năm	49	Tô Linh Nam	7.75	Bảy phẩy bảy năm
10	Đặng Xuân Định	7.00	Bảy	50	Đình Thị Thanh Nga	8.25	Tám phẩy hai năm
11	Mã Văn Duệ	7.75	Bảy phẩy bảy năm	51	Hà Văn Nghị	7.00	Bảy
12	Nông Thị Mỹ Dung	7.75	Bảy phẩy bảy năm	52	Trương Đại Nghĩa	7.00	Bảy
13	Bạch Thái Dũng	7.25	Bảy phẩy hai năm	53	Hoàng Văn Nguyên	7.75	Bảy phẩy bảy năm
14	Nguyễn Tiên Dũng	7.50	Bảy phẩy năm	54	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	8.00	Tám
15	Hà Ngọc Dương	8.00	Tám	55	Nông Thị Minh Nguyệt	7.50	Bảy phẩy năm
16	Phạm Thị Giang	8.00	Tám	56	Bé Văn Nhân	7.00	Bảy
17	Trần Nguyên Giáp	8.00	Tám	57	Nông Thị Hồng Nhung	7.50	Bảy phẩy năm
18	Ma Thị Hải	8.00	Tám	58	Dương Thanh Phong	8.00	Tám
19	Nông Ngọc Hải	7.75	Bảy phẩy bảy năm	59	Hà Minh Quyết	7.00	Bảy
20	Đàm Thị Hành	8.00	Tám	60	Lâm Thị Quỳnh	7.00	Bảy
21	Hoàng Quang Hậu	7.50	Bảy phẩy năm	61	Bàn Tồn Sao	7.50	Bảy phẩy năm
22	Vũ Thị Thu Hiền	8.00	Tám	62	Đình Thị Hồng Sợi	7.00	Bảy

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
23	Quốc Thị Thanh Hoa	8.00	Tám	63	Nông Đức Tài	7.25	Bảy phẩy hai năm
24	Nông Thị Hòa	7.50	Bảy phẩy năm	64	Nông Hồng Thắm	7.50	Bảy phẩy năm
25	Lục Xuân Hòa	8.00	Tám	65	Phan Văn Thành	7.25	Bảy phẩy hai năm
26	Thắm Đức Hoàng	7.25	Bảy phẩy hai năm	66	Phan Thiêm	7.75	Bảy phẩy bảy năm
27	Nông Duy Hoằng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	67	Lê Thị Xuân Thương	8.00	Tám
28	Hoàng Doãn Hoạt	8.00	Tám	68	Đàm Thị Thanh Thủy	8.00	Tám
29	Hoàng Văn Hội	7.50	Bảy phẩy năm	69	Lê Minh Thụy	7.50	Bảy phẩy năm
30	Lê Thị Hồng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	70	Lương Thị Thu Trang	8.00	Tám
31	Hoàng Văn Huấn	7.50	Bảy phẩy năm	71	Phan Minh Trang	8.00	Tám
32	Đình Văn Hùng	7.50	Bảy phẩy năm	72	Nông Thu Trang	8.00	Tám
33	Trần Văn Hùng	8.00	Tám	73	Đình Kiều Trinh	7.50	Bảy phẩy năm
34	Bé Văn Hùng	7.50	Bảy phẩy năm	74	Lê Kim Trường	8.00	Tám
35	Hoàng Việt Hưng	8.00	Tám	75	Hồ Anh Tuấn	7.75	Bảy phẩy bảy năm
36	Hoàng Quốc Hưng	8.00	Tám	76	Hứa Thanh Tùng	8.25	Tám phẩy hai năm
37	Phan Tuấn Hưng	8.00	Tám	77	Nông Thanh Tuyên	7.50	Bảy phẩy năm
38	Nông Hồng Hương	8.00	Tám	78	Đoàn Thị Tuyên	7.25	Bảy phẩy hai năm
39	Trương Ngọc Hữu	8.00	Tám	79	Đoàn Thanh Tuyên	7.25	Bảy phẩy hai năm
40	Lý Văn Huy	7.75	Bảy phẩy bảy năm	80	Trịnh Thị Thanh Tuyên	7.75	Bảy phẩy bảy năm

GHI ĐIỂM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thu Hằng



Đoàn Thị Vân Thủy




Hoàng Việt Hưng